TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Cẩm nang tu tập hàng ngày theo lời dạy của Đại sư Hoằng Nhất

ISSN: 2734-9195 14:35 07/05/2026

Đó cũng chính là ý nghĩa sâu xa của Thập chủng pháp hành mà Đại sư Hoằng Nhất đã ân cần chỉ dạy: biến việc đọc kinh thành một con đường tu tập sống động trong đời sống hằng ngày, giúp người học Phật từng bước chuyển hóa bản thân và tiến gần hơn đến giác ngộ.

Tác giả: **Thích Chúc Xuân**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 05/2026

Tóm tắt: *Thập chủng **pháp hành** (十種法行) mười phương diện thực hành khi tiếp cận kinh điển, được Đại sư Hoằng Nhất (弘一大師, 1880-1942) [1] trình bày trong bài giảng "Những vấn đề thanh niên Phật giáo cần chú ý", nhằm định hướng việc tiếp cận, học tập và hành trì kinh điển Phật giáo một cách toàn diện. Đây là những quy tắc "Văn - Tư - Tu", giúp hành giả chạm tay vào pháp bảo thông qua sự chí thành, tạo thành một lộ trình hoàn chỉnh: nghe - học - hiểu - hành - truyền bá.*

Từ khóa: Thập chủng pháp hành, Hoằng Nhất đại sư, tu tập kinh điển, Phật giáo Trung Hoa, Luật tông, chuyển hóa tâm, tụng kinh

Dẫn nhập

Đại sư Hoằng Nhất (弘一大 師 1880-1942) [1] là bậc cao tang lỗi lạc, người phục hưng Luật tông tại Trung Hoa thời cận đại. Trong bài giảng "Những vấn đề thanh niên Phật giáo cần chú ý", Ngài đã đúc kết Thập Chủng Pháp Hành 十種法行 (mười phương diện thực hành giúp người học Phật tiếp cận kinh điển với tâm cung kính, trí tuệ và hành trì.) [2]. Dù được phổ biến qua lời dạy của Ngài, mười pháp hành này vốn có gốc rễ sâu xa từ Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh Luận (大乘莊嚴經 論 Mahāyāna-sūtrālamkāra) [3].

Đây không chỉ là việc đọc sách, mà là tiến trình chuyển hóa tâm thức từ thô sang tế.

I. Học kinh không chỉ là đọc chữ

Trong tiến trình tu học Phật giáo, kinh điển (pháp bảo) giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành chính kiến, là kim chỉ nam cho con đường tu tập.



Tây An, Trung Quốc. Ảnh: Giác Vũ

Đức Phật dạy: *"Dù tụng nhiều kinh, nhưng không thực hành, người phóng túng, sống buông thả, thì chẳng hưởng được phần lợi ích của Sa-môn, chẳng khác nào kẻ chăn bò, chỉ lo đếm bò cho người"* [4].

Lời dạy này nhắc rằng giá trị của kinh điển không nằm ở số lượng đọc được, mà ở sự hiểu và hành trì.

Dựa trên tinh thần ấy, Đại sư Hoằng Nhất đã nêu ra Thập chủng pháp hành 十種法行 (mười cách thực hành khi tiếp cận kinh điển):

書寫□ 供養□ 施他□ 諦聽

Thư tả, Cúng dường, Thí tha, Đế Thính,

披讀□ 受持及演說

Phi độc, Thọ trì cập Diễn thuyết,

諷誦 思惟與修習

Phúng tụng, Tư duy dữ Tu tập,

行此十法功德聚

Hành thử thập pháp công đức tụ.

Tạm dịch:

Chép kinh, cúng dường, đem cho người, lắng nghe,

Mở đọc, thọ trì và giảng nói.

Tụng đọc, suy tư rồi thực hành,

Mười pháp ấy tích tụ công đức.

Mười pháp này tạo thành một tiến trình tu học hoàn chỉnh, bắt đầu từ nghe - học - hiểu - hành - truyền bá.

II. Nội dung Thập chủng pháp hành

1. Thư tả (書寫) Biên chép Kinh văn

Chép kinh là một pháp tu giúp nhiếp tâm và nuôi dưỡng lòng cung kính đối với giáo pháp. Khi tâm đặt trọn vẹn vào từng nét chữ, những tạp niệm dần lắng xuống.

Đại sư dạy: “Khi chép kinh, tâm phải định, nét chữ phải ngay ngắn, không được viết thảo, viết tắt. Một nét bút sai là một niệm bất kính”.

Đức Phật dạy rằng “người tự mình chép hoặc bảo người chép kinh sẽ có công đức không thể lường” [5].

Lục Tổ Huệ Năng cũng sách tấn: “Tâm bình thì bút thẳng, chép kinh không phải để cầu danh, mà để định tâm, thấy tánh” [6].

Ấn Quang Đại sư, một vị tổ sư Tịnh độ, khuyên rằng: “Chép kinh phải chí thành cung kính, chẳng cẩu thả một nét bút nào... Phải giống như đang đối diện với Phật, như đang lắng nghe tiếng sấm sét, không dám có một mảy may khinh suất, như thế thì công đức mới viên mãn” [7].

Như vậy, việc chép kinh không chỉ nhằm lưu giữ văn bản mà còn là một phương pháp tu định tâm. “Nhất tự nhất lễ Phật” (Chép một chữ kinh cũng như lễ một vị

Phật), câu nói ấy đã khái quát tinh thần của pháp hạnh này.

2. Cúng dường (供養) Cung kính Pháp bảo

Cúng dường kinh điển là biểu hiện của lòng tôn kính đối với phật pháp. Điều này không chỉ thể hiện qua hương hoa lễ bái, mà còn ở việc giữ gìn kinh sách sạch sẽ, trang nghiêm.

Đại sư dạy: “Kinh điển để trên bàn phải sạch sẽ, không để vật tạp lên trên, khi mở kinh phải rửa tay sạch”.

Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật dạy rằng “cúng dường kinh điển như cúng dường Phật, vì kinh là Pháp thân của Như Lai” [8].



Ấn Quang Đại sư chỉ rõ: “Tôn kính kinh điển một phần, tiêu tội một phần, tăng phước một phần; tôn kính mười phần, tiêu tội mười phần, tăng phước mười phần” [7].

Đức Phật khẳng định rằng “nơi nào kinh điển được tôn kính thì nơi ấy có Pháp thân của Như Lai” [9].

Sự cung kính không nằm ở hình thức bên ngoài mà ở lòng trân trọng kinh điển. Khi kính Pháp bảo, Pháp mới thực sự lưu chuyển trong tâm.

3. Thí tha (施他) lan tỏa giáo pháp

Đem kinh điển truyền bá cho người khác là một hành động mang ý nghĩa sâu sắc. Đại sư dạy: “Đem kinh tặng người với tâm mong họ giác ngộ, không cầu danh tiếng”.

Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật khẳng định công đức của việc truyền bá kinh điển vượt xa mọi sự bố thí vật chất: “Dùng bảy báu bố thí khắp đại thiên thế giới, không bằng đem bốn câu kệ trong kinh này giảng nói cho người khác”. [10]

Đức Phật dạy rằng “Người đọc tụng, thọ trì và giảng nói kinh điển sẽ tích lũy công đức lớn lao” [11].

Lục Tổ Huệ Năng cũng nhấn mạnh: “Truyền Pháp không phải lời nói, mà là chỉ thẳng chân tâm” [6].

Tuy nhiên, việc truyền bá kinh điển cần xuất phát từ tâm từ bi, không vì danh tiếng hay lợi ích cá nhân. Chia sẻ một quyển kinh là gieo hạt giống Bồ-đề vào tâm thức người khác. Đó là “pháp thí” là loại bố thí cao thượng nhất. “Chia sẻ Pháp là chia sẻ niềm vui, như tặng hoa không mong báo đáp”.

4. Đế thính (諦聽) Lắng nghe sâu sắc

Lắng nghe chánh pháp là một trong những nhân duyên quan trọng giúp phát sinh trí tuệ.

Đại sư dạy: “Nghe pháp như ‘đất khô đón mưa’, không khởi tâm phân biệt hay - dở của người giảng”.

Đức Phật dạy rằng “nghe pháp đúng cách là một nhân duyên lớn đưa đến chánh kiến” [12].

Kinh Pháp Cú cũng mô tả trạng thái của người nghe pháp với tâm cung kính: “Những người trí, sau khi lắng nghe giáo pháp của bậc Thánh, tâm họ trở nên trong lặng, như hồ nước sâu, trong sáng và không dao động” [13].

Nghe pháp với tâm cung kính giống như đất khô gặp mưa, hạt giống trí tuệ sẽ dần nảy mầm.

5. Phi độc (披讀) Mở và Đọc kinh

Đọc kinh cần thực hiện với tâm chú tâm và tôn kính. Không đọc vội vàng, mà nên đọc chậm rãi, suy ngẫm từng câu chữ.

Đại sư dạy: “Tuyệt đối không dùng ngón tay thấm nước bọt để lật trang kinh. Lưng phải thẳng, mắt nhìn rõ từng chữ”.

Đức Phật dạy người đọc kinh phải “Nhất tâm thanh tịnh, không tán loạn” [14].

Cổ đức thường nhắc: “Thân đoan chánh thì tâm đoan chính”, sự trang nghiêm của thân tướng ảnh hưởng trực tiếp đến sự định tĩnh của nội tâm.

Mỗi lần mở kinh là một lần diện kiến Phật. Mỗi chữ là một viên ngọc, hãy nâng niu, đọc kinh mà tâm tán loạn, không thông hiểu thì dù đọc suốt ngàn kinh cũng vô ích.

6. Thọ trì (受持) Gìn giữ và Áp dụng

‘Thọ’ là tiếp nhận, ‘trì’ là giữ gìn. Thọ trì nghĩa là ghi nhớ và sống theo lời kinh, đừng để giáo pháp không chỉ nằm trên mặt giấy mà hãy để kinh điển trở thành hơi thở của người đọc tụng.

Đại sư dạy: “Làm sao để lời kinh thấm vào máu thịt, đi đứng nằm ngồi đều không quên”.

Kinh Pháp Cú nhấn mạnh sự khác biệt giữa người chỉ biết tụng đọc và người thực hành: “Dù tụng nhiều kinh, nhưng không thực hành... chẳng khác nào kẻ chăn bò, chỉ lo đếm bò cho người”. [4]

Đức Phật dạy: “A Nan, hãy lấy tự thân làm ngọn đèn cho chính mình, hãy lấy tự thân làm nơi nương tựa, chớ nương tựa vào người khác; hãy lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, hãy lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, chớ nương tựa vào nơi khác”. [15]

“Thọ trì” chính là để chính pháp trở thành ngọn đèn soi sáng nội tâm. Khi lời Phật dạy được giữ trong tâm, đó là kim chỉ nam cho đời sống hằng ngày.

7. Diễn thuyết (演說) Chia sẻ chân lý

Sau khi hiểu giáo pháp, người học Phật có thể chia sẻ lại cho người khác. Tuy nhiên, việc giảng nói cần dựa trên chính pháp và sự chân thành, tránh thêm thắt theo ý riêng.

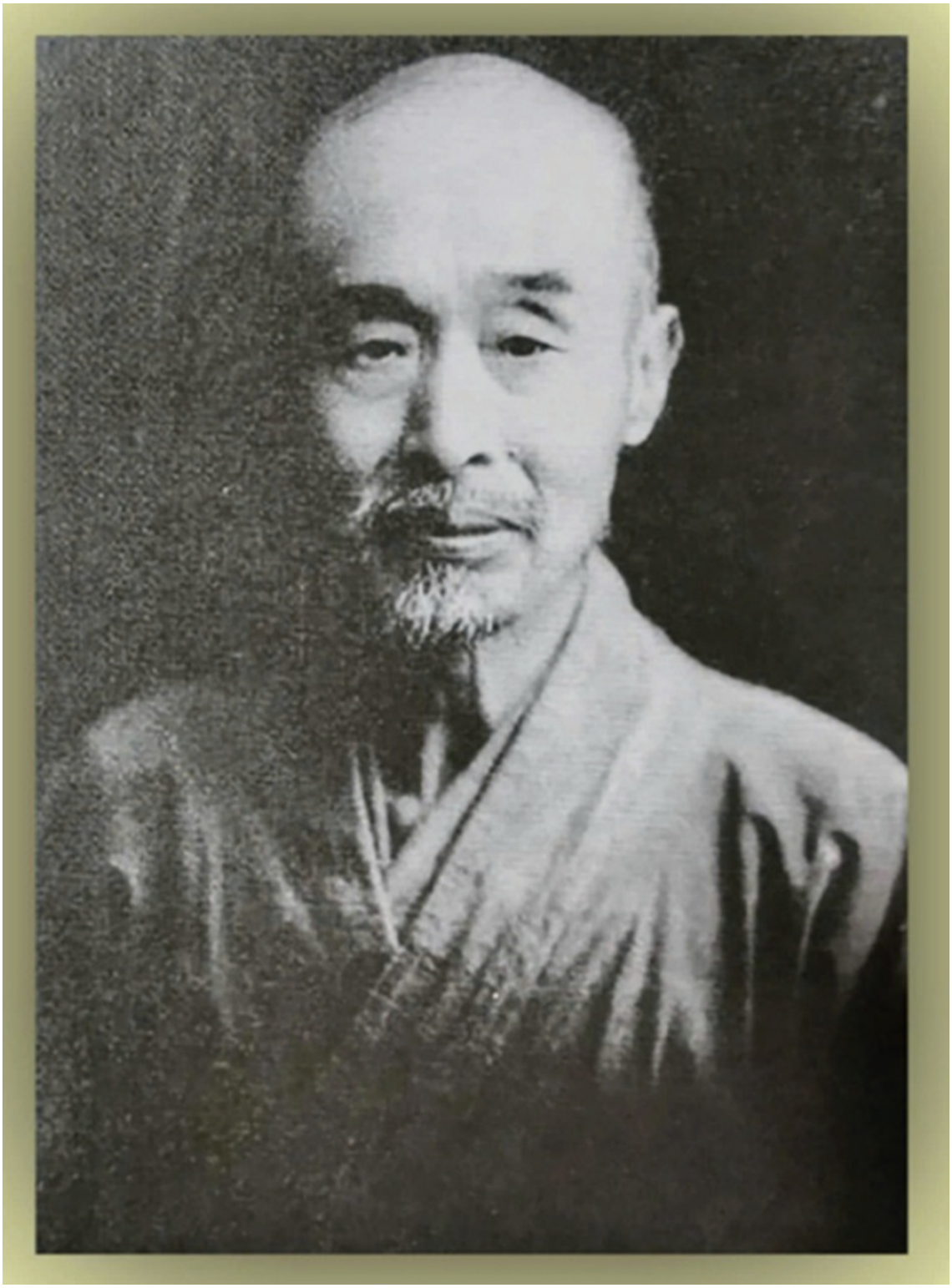
Đại sư dạy: *"Giảng giải đúng nghĩa nguyên thủy, không thêu dệt theo ý riêng để lừa dối chúng sinh".*

Đức Phật đã cảnh báo về hai hạng người phỉ báng Như Lai: "Này các Tỳ kheo, có hai hạng người phỉ báng Như Lai. Một là hạng người ác tâm, thù hận, và hai là hạng người vì lòng tin, thiếu trí tuệ, hiểu sai giáo pháp rồi giảng sai cho người khác". [16]

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn còn cảnh báo về việc tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng [17]. Nói cách khác, giữa một biển thông tin vàng thau lẫn lộn, tâm từ bi của người nói và sự tỉnh thức của người nghe chính là bộ lọc quan trọng nhất. Đó chính là, lời nói chân thật từ trái tim còn giá trị hơn vạn lời hoa mỹ từ sách vở.

8. Phúng tụng (諷誦) Tụng đọc trang nghiêm

Tụng kinh là phương pháp giúp nhiếp tâm và nuôi dưỡng chính niệm. Khi tụng kinh với tâm chí thành, âm điệu đều đặn, không quá nhanh cũng không quá chậm, từng câu kinh sẽ trở thành nguồn nuôi dưỡng tâm linh.



Đại sư dạy: “Tiếng tụng phải phát ra từ tâm thành, không phải chỉ ở đầu môi. Không quá nhanh cũng không quá chậm”.

Chư Tổ có câu: “Tâm khẩu tương ưng” (lòng và miệng đồng nhất) tức là tiếng tụng từ miệng, nghĩa kinh vào tâm.

Lại nữa “Tụng kinh quý ở hiểu nghĩa, hiểu nghĩa quý ở hành trì”. [18]

Tụng kinh không phải chỉ để Phật nghe, mà để chúng ta nghe, để nhắc nhở chúng ta về những lời dạy quý báu. Tụng chậm rãi, rõ ràng, để từng âm thanh vang lên, để từng chữ đi vào tâm, để thân, khẩu, ý cùng hòa làm một trong âm điệu nhiệm màu của pháp bảo.

9. Tư duy (思惟) Quán chiếu nghĩa lý

Tiến trình tu học gồm: Văn (nghe), Tư (suy nghĩ), Tu (thực hành), thiếu 'Tư' người học Phật dễ rơi vào học vẹt hoặc mê tín.

Đại sư dạy: "Đọc một câu, nghĩ một câu, hành một câu".

Đức Phật dạy "người tu phải quán sát thân, thọ, tâm, pháp một cách tỉnh giác"[19]. Đừng vội vàng gấp kinh lại sau khi đọc. Hãy ngồi lại vài phút, chọn một câu kinh vừa đọc và tự hỏi: 'Câu kinh này áp dụng thế nào khi tôi đang nóng giận? Nó liên hệ thế nào đến những khổ đau, vướng mắc hiện tại của tôi?'.

Sự suy ngẫm giúp người học Phật hiểu sâu và chuyển hóa chính mình. Đó chính là tư duy thực chứng.

10. Tu tập (修習) Chuyển hóa thân tâm

Đây là đích đến cuối cùng của toàn bộ tiến trình học kinh.

Đại sư dạy: "Mọi pháp trên nếu không giúp buông xả tham sân si thì đều là vô ích văn tự."

Đức Phật dạy: "Ví như người mù vẽ hình tượng, cho người khác xem mà tự mình không thấy." [20] Tu mà không hành cũng lại như thế.

Kinh Pháp Cú khẳng định giá trị của sự thực hành:"Dù tụng ít kinh, nhưng thực hành đúng pháp, sống đúng chính pháp, đoạn trừ tham sân si, tâm hoàn toàn giải thoát, không còn vướng bận đời này và đời sau, thì chính là người hưởng được phần lợi ích của Sa-môn" [21].

Bách Trượng Hoài Hải từng nhắc nhở: "Phật pháp không ở nơi lời nói, mà ở nơi hành động" [22]. Tu tập là sửa đổi. Sau khi đọc kinh mà tâm vẫn hẹp hòi, vẫn đầy tham sân, thì đó mới chỉ là 'đọc sách', chưa phải 'tu hành'.

III. Ý nghĩa của Thập chủng pháp hành trong tu học

Nhìn tổng thể, mười pháp hành này tạo thành một tiến trình tu học hoàn chỉnh:

Giai đoạn	Nội dung	Pháp hành tương ứng
Tiếp xúc	Nghe, đọc	Đế thính, Phi độc, Phúng tụng
Ghi nhớ và suy tư	Thọ trì, Tư duy	Thọ trì, Tư duy
Truyền bá	Giảng nói, bố thí kinh	Diễn thuyết, Thí tha
Thực hành	Chuyển hóa đời sống	Tu tập

Theo **truyền thống** Nam truyền, trí tuệ được phát triển qua ba giai đoạn:

* Suta-mayā paññā (trí tuệ do nghe học)

* Cintā-mayā paññā (trí tuệ do suy tư)

* Bhāvanā-mayā paññā (trí tuệ do tu tập)

Ba bước này tương ứng với tinh thần của Thập chủng pháp hành: nghe - suy nghĩ - thực hành - truyền bá.

Truyền thống Bắc truyền cũng đề cao các hạnh: thọ trì kinh, đọc tụng kinh, giảng giải kinh, sao chép kinh, truyền bá kinh.

Hãy tự mình thực hành pháp, chứ không chỉ nói về pháp. tránh lối tu ‘khẩu đầu thiền’ (chỉ nói trên môi)

“Người tụng nhiều kinh điển, Không hành trì phóng dật, Như kẻ chăn bò thuê, Đếm bò cho người khác, Chẳng có phần Sa-môn.” [21]

Lục Tổ Huệ Năng trong Pháp Bảo Đàn Kinh cũng khẳng định:“Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác. Ly thế mịch Bồ- đề, do như cầu thố giác.”

Nghĩa là: Phật pháp ở ngay trong đời sống, giác ngộ không rời cuộc đời. Nếu rời thế gian để tìm Bồ đề, khác nào tìm sừng thỏ.

IV. Ba câu chuyện về Đại sư Hoằng Nhất và tinh thần học kinh

1. Chép một chữ cũng phải cung kính

Khi còn sống tại chùa Nam Phổ Đà, Đại sư Hoằng Nhất thường dành nhiều thời gian chép kinh bằng tay. Ngài luôn nhắc các đệ tử rằng khi chép kinh phải rửa tay sạch, ngồi ngay ngắn, viết từng chữ cẩn thận. Có lần một đệ tử thấy Ngài sửa lại một nét chữ đã viết xong và hỏi vì sao phải tỉ mỉ như vậy. Ngài mỉm cười: “Chép một chữ kinh cũng như lễ một vị Phật. Nếu tâm không cung kính thì chữ

tuy viết xong mà công đức không thành” [23].

2. Đọc kinh không phải để biết nhiều

Một lần có người đến thỉnh giáo Đại sư: “Thưa Đại sư, con đọc rất nhiều kinh sách nhưng vẫn thấy tâm mình không an.” Ngài hỏi lại: “Con đọc kinh để làm gì?” Người ấy đáp: “Để hiểu Phật pháp.” Ngài nói: “Đọc kinh không phải chỉ để biết nhiều. Đọc một câu mà làm được một câu, còn hơn đọc ngàn quyển mà không thực hành.”[23].



Khu hang đá Long Môn, Trung Quốc. Ảnh: Giác Vũ

Qua câu chuyện này nhắc người học Phật rằng, giá trị của kinh điển nằm ở chỗ được thực hành trong đời sống, đúng với tinh thần pháp hành ‘Tu tập’.

3. Một câu kinh đủ tu cả đời

Có lần một Phật tử hỏi Đại sư: “Kinh điển nhiều như vậy, chúng con nên học kinh nào trước?” Ngài trầm ngâm rồi đáp: “Không phải kinh nhiều hay ít. Chỉ cần hiểu và thực hành được một câu kinh, cũng đủ làm lợi ích cho cả đời.” Ngài nói thêm rằng người học Phật thường mắc sai lầm: tìm hiểu quá nhiều mà thực hành quá ít. Trong khi đó, nếu một câu kinh được suy ngẫm và áp dụng mỗi ngày thì sẽ dần dần chuyển hóa tâm và thay đổi cuộc sống [23].

Ba câu chuyện trên cho thấy rằng đối với Đại sư Hoằng Nhất, việc học kinh luôn gắn liền với ba yếu tố:

1. Tâm cung kính khi tiếp cận kinh điển

2. Sự suy ngẫm sâu sắc về lời Phật dạy

3. Thực hành trong đời sống hằng ngày

V. Ba sai lầm thường gặp khi đọc kinh Phật

Thứ nhất, đọc kinh chỉ để tích lũy kiến thức mà ít suy ngẫm và thực hành. Vì vậy, đọc kinh quan trọng không phải ở số lượng, mà ở sự hiểu và thực hành.

Thứ hai, đọc kinh nhưng thiếu tâm cung kính. Chính tâm cung kính giúp người đọc kinh mới thực sự hiểu được lời Phật dạy.

Thứ ba, đọc kinh nhưng không đem lời dạy áp dụng vào đời sống. Sai lầm lớn nhất là đọc kinh nhưng không thực hành. Khi lời kinh chỉ dừng lại ở trí nhớ mà không đi vào hành động, thì kinh điển khó có thể chuyển hóa tâm.

Ba sai lầm này khiến việc đọc kinh dễ trở thành một thói quen hình thức, không đem lại nhiều lợi ích cho sự tu tập.

VI. Lợi ích của việc đọc kinh đúng theo Thập chủng pháp hành

Việc đọc kinh không còn là một thói quen hình thức mà trở thành một phương pháp tu tập sâu sắc.

Một là, nuôi dưỡng tâm cung kính và khiêm tốn. Kinh điển là lời dạy của Đức Phật, chư Thánh hiền và chư Tổ. Khi đọc kinh với tâm thành kính, người học Phật sẽ dần hình thành thái độ khiêm tốn và tôn trọng giáo pháp.

Hai là, giúp tâm an định và giảm bớt phiền não. Đọc kinh với sự chú tâm, khi tâm tập trung vào từng câu chữ, những suy nghĩ tán loạn dần lắng xuống, giúp hành giả phát triển chánh niệm và tỉnh giác.

Ba là, mở rộng trí tuệ và chính kiến. Kinh điển là kho tàng trí tuệ của Phật giáo. Khi đọc kinh với sự suy ngẫm, người học Phật dần hiểu rõ hơn về bản chất của khổ đau, nguyên nhân của khổ đau, và con đường đưa đến giải thoát.

Bốn là, chuyển hóa đời sống hằng ngày. Lợi ích lớn nhất của việc đọc kinh không nằm ở tri thức mà ở sự chuyển hóa. Khi một câu kinh được áp dụng vào hành động, biết nhẫn nhịn hơn, biết nói lời từ ái hơn, biết buông bớt tham sân, lúc ấy lời Phật dạy đã thực sự sống trong tâm.

Nói cách khác, phật pháp không nằm trong trang kinh, mà nằm trong tâm người học.

VII. Bài học thực hành cho phật tử

Người học Phật ngày nay có rất nhiều cơ hội tiếp cận kinh sách. Nhưng điều đáng suy ngẫm là: biết nhiều chưa chắc đã giúp tâm an, nếu những điều ấy chưa đi vào đời sống.

Từ tinh thần Thập chủng pháp hành, phật tử có thể thực hành đơn giản mỗi ngày:

1. Đọc một đoạn kinh ngắn với tâm cung kính.

2. Suy ngẫm ý nghĩa của lời kinh.

3. Ghi nhớ một câu kinh tâm đắc.

4. Nghe pháp qua các vị Giảng sư chân chánh.

5. Áp dụng lời kinh trong đời sống.

6. Chia sẻ một lời Phật dạy với người khác.

Quan trọng nhất là biến lời kinh thành hành động: giảm tham, giảm sân, tăng trưởng từ bi và trí tuệ.

VIII. Kết luận

Đại sư Hoằng Nhất nhấn mạnh: “Nếu không chí thành thì chỉ có cái hình hài của chữ và mực.” Một người viết chữ đẹp nhưng tâm kiêu mạn thì không có công đức. Một người tụng kinh nhanh nhưng thiếu tâm chân thành, mọi nghi thức tụng, đọc, biên chép chỉ là hình thức. “Người tu hành nếu không có tâm chân thực, thì chỉ có cái nghi thức hình dáng trống rỗng, chẳng qua chỉ là làm cho có chuyện (phu diễn), đối phó cho xong trách nhiệm mà thôi”.

Đó cũng chính là ý nghĩa sâu xa của Thập chủng pháp hành mà Đại sư Hoằng Nhất đã ân cần chỉ dạy: biến việc đọc kinh thành một con đường tu tập sống động trong đời sống hằng ngày, giúp người học Phật từng bước chuyển hóa bản thân và tiến gần hơn đến giác ngộ.

Tác giả: **Thích Chúc Xuân**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 05/2026

Tài liệu tham khảo:

[1] Đại sư Hoằng Nhất (弘一大師, 1880-1942): Một nhân vật phi thường của Trung Hoa hiện đại. Trước khi xuất gia, Ngài là nghệ

sĩ tài hoa với nhiều lĩnh vực: âm nhạc, hội họa, kịch nghệ, thư pháp. Sau khi xuất gia, Ngài trở thành bậc cao tăng về Luật tông, được tôn xưng là Tổ thứ 11 trung hưng Nam Sơn luật tông. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số 5/2020. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/dai-su-hoang-nhat-tai-the-hoang-truyen-gioi-luat-vien-tich-vang-sinh-tay-phuong.html

[2] Thập chủng pháp hành (十種法行): Mười phương pháp thực hành khi tiếp cận kinh điển. Đại sư Hoằng Nhất trình bày trong

bài giảng "Những vấn đề thanh niên Phật giáo cần chú ý". Từ điển Phật học Online. https://phatgiao.org.vn/tu-dien-phat-hoc-online/thap-chung-phap-hanh-k42910.html

[3] Luận Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh (大乘莊嚴經論 - Mahāyānasūtralankāra): nằm trong Đại tạng kinh bản Đại chánh (Taishō)

số 1604, quyển thứ 13, do Đại sĩ Vô Trước luận giải (đọc giả có thể tra cứu trực tuyến với mã hiệu T1604).

[4] Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu, kệ 19. Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996, tr. 45.

[5] Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Pháp Sư (phẩm 10). Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1991, tr. 287-298.

[6] Lục Tổ Huệ Năng, Pháp Bảo Đàn Kinh, phẩm Tọa Thiền. Bản dịch của Hòa thượng Thích Thanh Từ. NXB Phương Đông, 2007, tr. 56.

[7] Ấn Quang Đại sư, Ấn Quang Gia Ngôn Lục, phần "Cung kính kinh điển". Bản dịch Như Hoa. https://thuvienhoasen.org/ p27a4586/an-quang-dai-su-gia-ngon-luc-phan-3

[8] Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự (phẩm 23). Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1991, tr. 523-540.

[9] Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, phần "Nơi nào có kinh này, nơi ấy có Phật". Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Quang. NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 67.

[10] Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, phần "Bốn câu kệ". Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Quang. NXB Tôn Giáo, 2005, tr. 89.

[11] Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Pháp Sư (phẩm 10). Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1991, tr. 287-298.

[12] Tăng Chi Bộ Kinh, Chương 5, Phẩm Diệu Pháp, Kinh số 202 (về lợi ích nghe pháp). Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1997, tr. 428.

[13] Kinh Pháp Cú, kệ 82. Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996, tr. 86.

[14] Kinh Đại Bát Niết Bàn, phần "Nhất tâm thanh tịnh". Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1990.

[15] Kinh Đại Bát Niết Bàn, phần "Tự thắp đèn cho mình". Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 1990, tr. 215-220.

[16] Tăng Chi Bộ Kinh (Tập 1, Chương 2, Phẩm Người Ngu). Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Nhà xuất bản Tôn giáo (năm 2014), trang 114 - 115.

[17] Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Mạt pháp thời kỳ, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa) nằm trong chương nói về Bốn lời dạy trong sạch và sáng suốt (Tứ Chủng Thanh Tịnh Minh Hối).

https://dharmasite.net/KinhLangNghiem_TuChungThanhTinhMinhHoi_1.htm

[18] Liên Trì Đại Sư, "Vân Thê Pháp Ngữ" trong phần Khai thị về Tụng Kinh

[19] Kinh Đại Niệm Xứ trong Trường Bộ Kinh (Digha Nikaya, kinh số 22). Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1995, tr. 365-412.

[20] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hiền Thủ. Bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. NXB Tôn Giáo, 2003, tr. 234.

[21] Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu, kệ 19-20. Bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1996, tr. 45.

[22] Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải. Trong Thiền sư Trung Hoa (Tập 1), bản dịch của Hòa thượng Thích Thanh Từ, tr. 160-175.

[23] Hoằng Nhất Đại sư, Tuyển tập các bài giảng và thư từ. Tư liệu từ các đệ tử ghi chép và lưu truyền.